

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỮU TRÍ 2020

(Được chấp thuận theo Công văn số -----/BTC-QLBH ngày ----/----/----- của Bộ Tài chính)

Điều 1.	ĐỊNH NGHĨA	1
Điều 2.	HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM HỮU TRÍ.....	4
Điều 3.	ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ THỜI GIAN GIA HẠN ĐÓNG PHÍ	4
Điều 4.	CÁC KHOẢN PHÍ CÓ THỂ KHẤU TRỪ	5
Điều 5.	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	6
Điều 6.	ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ.....	9
Điều 7.	RÚT TIỀN TỪ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỮU TRÍ	10
Điều 8.	MIỄN TRUY XÉT	11
Điều 9.	CHUYỂN TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HỮU TRÍ	11
Điều 10.	TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI, CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN	12
Điều 11.	BẢO HIỂM CÓ ĐIỀU KIỆN	13
Điều 12.	NHẦM LẤN KHI KÊ KHAI TUỔI, GIỚI TÍNH	13
Điều 13.	KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG	13
Điều 14.	CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM HỮU TRÍ.....	14
Điều 15.	GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỮU TRÍ.....	14
Điều 16.	CÁC THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM..	15
Điều 17.	THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM.....	16
Điều 18.	LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP.....	18

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

1.1. “**Công ty**”: là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam, được Bộ Tài chính cấp Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 68 GP/KDBH ngày 24/01/2013 (đã được sửa đổi bổ sung).

1.2. “**Bên mua bảo hiểm**”:

(i) là tổ chức: đáp ứng các điều kiện sau:

- được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, và mục đích chính của tổ chức này là hoạt động kinh doanh theo chức năng/ngành nghề đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, không phải vì mục đích duy nhất nhằm để mua bảo hiểm;
- có yêu cầu tham gia bảo hiểm cho Người được bảo hiểm, đóng phí bảo hiểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm hưu trí.

hoặc

(ii) là cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên hiện đang sinh sống tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; là bên trực tiếp kê khai, ký tên trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, đóng phí bảo hiểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm hưu trí.

1.3. “**Người được bảo hiểm**”: là cá nhân cư trú tại Việt Nam, có độ tuổi từ 18 đến tối đa 69 và được Công ty chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này. Trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức, Người được bảo hiểm phải có quan hệ lao động với Bên mua bảo hiểm trên cơ sở Hợp đồng lao động vào Ngày hiệu lực hợp đồng.

1.4. “**Hợp đồng lao động**”: là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động. Các văn bản hoặc thỏa thuận khác đáp ứng các yêu cầu trên đều được xem như Hợp đồng lao động.

1.5. “**Người thụ hưởng**”: là cá nhân hoặc tổ chức được Người được bảo hiểm chỉ định nhận quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này.

Người thụ hưởng được ghi tên trong Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí, Giấy chứng nhận bảo hiểm và các thỏa thuận bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm hưu trí (nếu có).

1.6. “**Tuổi bảo hiểm**”: là tuổi của Người được bảo hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày kỷ niệm hợp đồng trong các Năm hợp đồng tiếp theo. Tất cả các từ “tuổi” trong Quy tắc và Điều khoản này được hiểu là Tuổi bảo hiểm.

1.7. “**Tuổi nghỉ hưu**”: là tuổi mà tại đó Người được bảo hiểm bắt đầu nhận Quyền lợi hưu trí. Tuổi nghỉ hưu tuân theo quy định của pháp luật lao động hiện hành hoặc theo thỏa thuận khác với Bên mua bảo hiểm nhưng không dưới mức quy định về độ tuổi nghỉ hưu theo pháp luật lao động hiện hành và không vượt quá tuổi 70.

- 1.8. **“Thời hạn bảo hiểm”**: là thời gian có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm hưu trí. Thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này bao gồm Thời hạn tích lũy và Thời hạn chi trả.
- 1.9. **“Thời hạn tích lũy”**: là thời gian Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm có thể đóng Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) và tích lũy vào Giá trị tài khoản hưu trí. Thời hạn tích lũy được tính bằng Tuổi nghỉ hưu trừ tuổi của Người được bảo hiểm tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm hưu trí hoặc tại thời điểm Giá trị tài khoản hưu trí được chuyển đến từ doanh nghiệp bảo hiểm khác. Thời hạn tích lũy chấm dứt khi Người được bảo hiểm đạt Tuổi nghỉ hưu.
- 1.10. **“Thời hạn chi trả”**: là thời gian Công ty chi trả quyền lợi hưu trí cho Người được bảo hiểm. Thời hạn chi trả bắt đầu từ Tuổi nghỉ hưu đến khi Giá trị tài khoản hưu trí được chi trả toàn bộ, tối thiểu là 15 năm.
- 1.11. **“Số tiền bảo hiểm”**: là số tiền Công ty chấp thuận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan gần nhất (nếu có).
- 1.12. **“Phí bảo hiểm cơ bản”**: là khoản phí bảo hiểm được tính toán dựa trên Số tiền bảo hiểm tại thời điểm tham gia Hợp đồng bảo hiểm hưu trí hoặc tại thời điểm Giá trị tài khoản hưu trí được chuyển đến từ doanh nghiệp bảo hiểm khác. Phí bảo hiểm cơ bản được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc tài liệu sửa đổi, bổ sung liên quan gần nhất (nếu có).
- 1.13. **“Phí bảo hiểm đóng thêm”**: là khoản đóng góp thêm ngoài Phí bảo hiểm cơ bản của Năm hợp đồng hiện tại.
- 1.14. **“Ngày hiệu lực hợp đồng”**: đối với mỗi Người được bảo hiểm là ngày Bên mua bảo hiểm/ Người được bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí, đồng thời Công ty nhận được phí bảo hiểm từ Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm hoặc Giá trị tài khoản hưu trí chuyển đến từ doanh nghiệp bảo hiểm khác.
- 1.15. **“Ngày đến hạn đóng phí”**: là ngày nộp Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ được thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm hưu trí hoặc các sửa đổi, bổ sung liên quan gần nhất (nếu có).
- 1.16. **“Ngày kỷ niệm hợp đồng”**: là ngày kỷ niệm tương ứng hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng trong suốt Thời hạn bảo hiểm. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày kỷ niệm hợp đồng.
- 1.17. **“Ngày kỷ niệm hàng tháng”**: là ngày lặp lại tương ứng hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng; trong trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng, ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.
- 1.18. **“Năm hợp đồng”**: là một năm dương lịch kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc từ Ngày kỷ niệm hợp đồng.
- 1.19. **“Thương tật toàn bộ vĩnh viễn”**: là trường hợp:
- a) Người được bảo hiểm bị mất, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:

- i) Hai tay; hoặc
- ii) Hai chân; hoặc
- iii) Một tay và một chân; hoặc
- iv) Hai mắt; hoặc
- v) Một tay và một mắt; hoặc
- vi) Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của (i) tay được tính từ cổ tay trở lên, (ii) chân được tính từ mắt cá chân trở lên, (iv) mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể phải được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.

Hoặc:

- b) Người được bảo hiểm mất sức lao động từ 81% trở lên theo xác nhận của cơ quan y tế/Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh trở lên. Việc chứng nhận này phải được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

- 1.20. **“Lãi suất ghi nhận”**: là tỷ lệ được áp dụng để tích lũy lãi vào Giá trị tài khoản hưu trí. Lãi suất ghi nhận được Công ty công bố hàng tháng trong suốt Thời hạn bảo hiểm trên trang thông tin điện tử (website) chính thức của Công ty và được đảm bảo không thấp hơn tỷ lệ được quy định tại Điều 5.5.
- 1.21. **“Giá trị tài khoản hưu trí”**: là số tiền được tích lũy từ các khoản đóng góp của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm sau khi trừ Phí ban đầu, các Khoản khấu trừ hàng tháng, và cộng vào các khoản lãi và thưởng khác (nếu có). Giá trị tài khoản hưu trí được tính lãi hàng tháng theo mức Lãi suất ghi nhận được công bố trên trang thông tin điện tử (website) chính thức của Công ty.
- 1.22. **“Khoản khấu trừ hàng tháng”**: là khoản phí được Công ty khấu trừ từ Giá trị tài khoản hưu trí vào Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày kỷ niệm hàng tháng, bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng.
- 1.23. **“Khoản nợ”**: là khoản tiền bao gồm các Khoản khấu trừ hàng tháng đến hạn nhưng chưa được khấu trừ và các khoản khác mà Bên mua bảo hiểm còn nợ Công ty theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này. Khoản nợ sẽ được khấu trừ từ bất kỳ khoản tiền nào mà Công ty phải chi trả theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này.
- 1.24. **“Quỹ hưu trí”**: được hình thành từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm và là tập hợp các Giá trị tài khoản hưu trí của Người được bảo hiểm.
- 1.25. **“Tỷ lệ hưởng Giá trị tài khoản hưu trí”**: là tỷ lệ Người được bảo hiểm được hưởng từ Giá trị tài khoản hưu trí tương ứng với khoản đóng góp của Bên mua bảo hiểm theo thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm.

ĐIỀU 2. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM HƯU TRÍ

2.1. Hợp đồng bảo hiểm hưu trí

Là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và Công ty, trong đó ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng. Hợp đồng bảo hiểm hưu trí bao gồm các tài liệu sau:

- Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí;
- Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- Quy tắc và Điều khoản sản phẩm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn;
- Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm;
- Bất kỳ cam kết, tuyên bố, sửa đổi bằng văn bản nào theo thỏa thuận của Người được bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm với Công ty (nếu có);

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể cập nhật danh sách Người được bảo hiểm theo thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Công ty. Việc chấp thuận tham gia Hợp đồng bảo hiểm hưu trí cho các người lao động mới sẽ tùy thuộc vào các điều kiện của Người được bảo hiểm và các quy định của Công ty tại thời điểm Người được bảo hiểm đăng ký tham gia. Việc bổ sung thêm danh sách Người được bảo hiểm mới sẽ có hiệu lực từ ngày Công ty nhận được khoản Phí bảo hiểm cơ bản đóng góp cho Người được bảo hiểm đó và Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí.

2.2. Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí

Là văn bản yêu cầu bảo hiểm hưu trí theo mẫu của Công ty, trong đó ghi các nội dung đề nghị tham gia bảo hiểm hưu trí và thông tin do người đề nghị tham gia bảo hiểm hưu trí cung cấp để Công ty đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp nhận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm. Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí do Người được bảo hiểm kê khai, ký tên và cung cấp cho Công ty.

2.3. Giấy chứng nhận bảo hiểm

Là văn bản do Công ty cấp cho Người được bảo hiểm, trong đó thể hiện các thông tin cơ bản của Hợp đồng bảo hiểm hưu trí, và là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm hưu trí.

2.4. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm

Là tài liệu minh họa về sản phẩm được cung cấp cho Bên mua bảo hiểm thể hiện các thông tin cơ bản về Hợp đồng bảo hiểm hưu trí theo điều kiện, điều khoản bảo hiểm được thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Công ty.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN CÂN NHẮC, ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ THỜI GIAN GIA HẠN ĐÓNG PHÍ

3.1. Thời gian cân nhắc:

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng bảo hiểm hưu trí, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối không tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Công ty. Công ty hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, trừ chi phí khám sức khỏe (nếu có).

3.2. Đóng phí bảo hiểm và Thời gian gia hạn đóng phí

Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn đóng phí linh hoạt, tạm ngưng đóng phí, hoặc tạm thời đóng tài khoản hưu trí bất kỳ lúc nào theo 1 trong 2 trường hợp sau:

Trường hợp 1: Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt hoặc tạm ngưng đóng phí, nhưng cần duy trì Giá trị tài khoản không thấp hơn Khoản khấu trừ hàng tháng để đảm bảo hiệu lực hợp đồng.

Phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Phí bảo hiểm định kỳ của Ngày đến hạn đóng phí hiện tại;
- Phí bảo hiểm định kỳ còn lại của Năm hợp đồng hiện tại (nếu có);
- Sau khi đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ của Năm hợp đồng hiện tại, phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được phân bổ vào Phí bảo hiểm đóng thêm của Năm hợp đồng hiện tại.

Thời gian gia hạn đóng phí là 60 ngày kể từ thời điểm Giá trị tài khoản hưu trí nhỏ hơn Khoản khấu trừ hàng tháng trong Thời hạn tích lũy. Trong thời gian gia hạn đóng phí này, Hợp đồng bảo hiểm hưu trí vẫn có hiệu lực.

Nếu Bên mua bảo hiểm không tiếp tục đóng phí bảo hiểm khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí, Hợp đồng bảo hiểm hưu trí sẽ mất hiệu lực. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng theo quy định tại Điều 13 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này.

Trường hợp 2: Bên mua bảo hiểm có thể tạm ngưng đóng phí và yêu cầu tạm thời đóng tài khoản hưu trí theo quy định tại Điều 16.3 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này.

ĐIỀU 4. CÁC KHOẢN PHÍ CÓ THỂ KHẤU TRỪ

Tất cả các khoản phí quy định tại đây có thể được thay đổi tùy thuộc vào sự chấp thuận của Bộ Tài chính. Mọi thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận sẽ được thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 3 tháng trước thời điểm áp dụng.

4.1. Phí ban đầu

Là toàn bộ các khoản phí mà Công ty được phép khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm thu được tại mỗi lần đóng phí trước khi phân bổ vào Giá trị tài khoản hưu trí. Phí ban đầu không áp dụng đối với Giá trị tài khoản hưu trí được chuyển đến từ doanh nghiệp bảo hiểm khác.

Phí ban đầu áp dụng theo tỷ lệ sau:

Thời hạn tích lũy (*)/ Năm hợp đồng		1	2	3	4-10	11+
Phí bảo hiểm cơ bản	Trên 5 năm	20%	10%	10%	1%	-
	Trên 4 năm đến nhỏ hơn hoặc bằng 5 năm	19%	10%	10%	1%	-
	Trên 3 năm đến nhỏ hơn hoặc bằng 4 năm	15%	10%	10%	1%	-
	Trên 2 năm đến nhỏ hơn hoặc bằng 3 năm	10%	10%	10%	-	-
	Trên 1 năm đến nhỏ hơn hoặc bằng 2 năm	10%	7%	-	-	-

	Nhỏ hơn hoặc bằng 1 năm	5%	-	-	-	-
Phí bảo hiểm đóng thêm		2%	2%	2%	1%	-

(*) được xác định tại Ngày hiệu lực hợp đồng

Đối với trường hợp Người được bảo hiểm chuyển tài khoản hưu trí từ doanh nghiệp bảo hiểm khác, Năm hợp đồng đối với mỗi Người được bảo hiểm sẽ được tính kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng.

4.2. Phí bảo hiểm rủi ro

Là khoản phí để đảm bảo chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro của Hợp đồng bảo hiểm hưu trí. Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hưu trí vào Ngày kỷ niệm hàng tháng trong suốt Thời hạn tích lũy.

4.3. Phí quản lý hợp đồng

Là khoản phí để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng bảo hiểm hưu trí và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm hưu trí cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm.

Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hưu trí vào Ngày kỷ niệm hàng tháng trong suốt Thời hạn bảo hiểm.

Phí quản lý hợp đồng được quy định như sau:

	Phí quản lý hợp đồng (đồng/tháng)
Trong Thời hạn tích lũy	45.000
Trong Thời hạn chi trả	30.000

4.4. Phí quản lý quỹ

Được dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ hưu trí. Phí quản lý quỹ được tính trên Giá trị tài khoản hưu trí, tối đa 2%/năm. Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất ghi nhận.

4.5. Phí chuyển tài khoản

Được xác định bằng phần trăm của Giá trị tài khoản hưu trí được chuyển, bao gồm giá trị tài khoản được hưởng từ Giá trị tài khoản hưu trí tương ứng với khoản đóng góp của Bên mua bảo hiểm theo Tỷ lệ hưởng giá trị tài khoản hưu trí. Chi phí này thay đổi theo Năm hợp đồng như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
Phí chuyển tài khoản	5%	4%	3%	2%	1%	0%

Phí chuyển tài khoản không áp dụng trong trường hợp chuyển (các) tài khoản bảo hiểm hưu trí được quản lý trong cùng Công ty.

ĐIỀU 5. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

5.1. Quyền lợi hưu trí

Nếu Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực vào cuối Thời hạn tích lũy, kể từ Tuổi nghỉ hưu, Công ty sẽ bắt đầu chi trả Quyền lợi hưu trí cho Người được bảo hiểm.

Kể từ thời điểm 30 ngày trước Thời hạn chi trả, Người được bảo hiểm lựa chọn Thời hạn chi trả (15, 20 hoặc 25 năm), giá trị Quyền lợi hưu trí mỗi kỳ và định kỳ nhận Quyền lợi hưu trí (năm, tháng hoặc quý) và thông báo đến Công ty.

Giá trị Quyền lợi hưu trí mỗi kỳ được xác định bằng Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm nhận chia đều cho số lần nhận còn lại, riêng kỳ đầu có thể được nhận 50% Giá trị tài khoản hưu trí theo yêu cầu của Người được bảo hiểm hoặc theo tỷ lệ khác dựa trên thỏa thuận giữa Công ty và Người được bảo hiểm.

Trong Thời hạn chi trả, Giá trị tài khoản hưu trí vẫn được tích lũy theo mức Lãi suất ghi nhận được Công ty công bố tại từng thời điểm trên trang thông tin điện tử (website) chính thức của Công ty.

Hợp đồng bảo hiểm hưu trí sẽ chấm dứt hiệu lực ngay khi Giá trị tài khoản hưu trí đã được chi trả toàn bộ.

5.2. Quyền lợi hỗ trợ chi phí hậu sự

Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và trong Thời hạn tích lũy, Công ty sẽ chi trả 30 triệu đồng.

5.3. Quyền lợi tử vong

Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và trong Thời hạn tích lũy, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 6.1 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này, Công ty sẽ chi trả giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.

Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và trong Thời hạn chi trả, Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.

Hợp đồng bảo hiểm hưu trí sẽ chấm dứt hiệu lực ngay khi Người được bảo hiểm tử vong.

5.4. Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước tuổi 66, trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và trong Thời hạn tích lũy, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 6.2 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này, Công ty sẽ chi trả giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước tuổi 66, trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và trong Thời hạn chi trả, Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

Hợp đồng bảo hiểm hưu trí sẽ chấm dứt hiệu lực ngay khi Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn được chấp thuận chi trả.

5.5. Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của Quỹ hưu trí

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực, Giá trị tài khoản hưu trí sẽ được tích lũy theo mức Lãi suất ghi nhận được Công ty công bố hàng tháng.

Lãi suất ghi nhận được đảm bảo không thấp hơn tỷ lệ dưới đây trong suốt Thời hạn bảo hiểm:

Năm hợp đồng	Thời hạn tích lũy				Thời hạn chi trả
	1-2	3-5	6-10	11+	1%
Lãi suất ghi nhận đảm bảo hàng năm	5%	4%	3%	1,6%	

5.6. Quyền lợi hưởng lãi suất ưu đãi

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và trong Thời hạn tích lũy, nếu Giá trị tài khoản hưu trí tại cuối mỗi Năm hợp đồng (đã bao gồm Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng, Quyền lợi thưởng hoàn tất đóng phí, Quyền lợi tuổi vàng và Quyền lợi hưởng lãi suất ưu đãi, nếu có) đạt mức như quy định trong bảng dưới đây và tài khoản hưu trí đang không bị đóng tạm thời, một khoản lãi suất ưu đãi sẽ được tích lũy thêm vào Giá trị tài khoản hưu trí. Lãi suất ưu đãi (nếu có) sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản hưu trí vào cuối mỗi Năm hợp đồng và được tính bằng cách lấy lãi suất ưu đãi nhân Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm cuối Năm hợp đồng.

Lãi suất ưu đãi được quy định như sau:

Giá trị tài khoản hưu trí (đồng)	Lãi suất ưu đãi
Từ 100 triệu đến dưới 200 triệu	0,25%
Từ 200 triệu đến dưới 500 triệu	0,50%
Từ 500 triệu	0,75%

5.7. Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng

Kể từ Năm hợp đồng thứ 11 trở đi, vào cuối mỗi Năm hợp đồng, 1% của tổng các khoản Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng trong Năm hợp đồng đó sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản hưu trí, với điều kiện Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ hàng năm trong 5 Năm hợp đồng đầu tiên.

Các Hợp đồng bảo hiểm có Thời hạn tích lũy dưới 11 năm sẽ không được hưởng Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng.

5.8. Quyền lợi thưởng hoàn tất đóng phí

Vào ngày kết thúc Thời hạn tích lũy, nếu Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và tài khoản hưu trí chưa từng bị đóng tạm thời trong vòng 36 tháng liền kề trước Tuổi nghỉ hưu, một khoản thưởng bằng toàn bộ Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ trong Thời hạn tích lũy sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản hưu trí.

5.9. Quyền lợi tuổi vàng

Vào ngày kết thúc Thời hạn tích lũy, nếu Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và tài khoản hưu trí chưa từng bị đóng tạm thời trong vòng 36 tháng liền kề trước Tuổi nghỉ hưu, một khoản thưởng

bằng phần trăm của Giá trị tài khoản hưu trí trung bình trong 60 tháng liền kề trước Tuổi nghỉ hưu sẽ được tích lũy vào Giá trị tài khoản hưu trí như được quy định dưới đây:

Thời hạn tích lũy (năm)	% của Giá trị tài khoản hưu trí trung bình trong 60 tháng liền kề trước Tuổi nghỉ hưu
6 – 10	1%
11 – 15	4%
16 – 20	5%
21 – 25	6%
26 – 30	7,5%
31 – 35	8,5%
36 – 52	11%

ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

6.1. Điều khoản loại trừ của Quyền lợi tử vong

Công ty sẽ không chi trả Quyền lợi tử vong tại Điều 5.3 trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do:

- Hành động tự tử trong vòng 2 năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có) hoặc ngày tài khoản được kích hoạt lại gần nhất (nếu có);
- Do hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm. Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng cố ý gây ra cái chết hay thương tật vĩnh viễn cho Người được bảo hiểm, Công ty chỉ trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác tương ứng với phần thuộc về những Người thụ hưởng này;
- Tử vong do bị thi hành án tử hình;
- Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS, các bệnh có liên quan đến AIDS hay do vi rút gây bệnh AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát.

6.2. Điều khoản loại trừ của Quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Công ty sẽ không chi trả Quyền lợi thương tật toàn bộ vĩnh viễn tại Điều 5.4 trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do:

- Sử dụng chất kích thích, ma túy, hoặc cố tình tự gây thương tích trong lúc tỉnh táo hay mất trí;
- Chiến tranh hoặc các hoạt động gây chiến, bao gồm hành động xâm lược, hành động của nước thù địch, chiến tranh (tuyên chiến hay không tuyên chiến), nội chiến, nổi loạn, cách mạng, khởi nghĩa, đảo chính quân sự hoặc tiếm quyền;
- Phục vụ cho quân đội vào thời gian chiến tranh có tuyên chiến hay không tuyên chiến, hoặc hành động theo mệnh lệnh chiến đấu hay lập lại trật tự công cộng;

- Bị thương tật hoặc bị tai nạn trước Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có), hoặc ngày tài khoản được kích hoạt lại gần nhất (nếu có);
- Tham gia các môn thể thao nguy hiểm, kể cả với tư cách là vận động viên chuyên nghiệp, ví dụ như: lặn có bình dưỡng khí, nhảy bungee, nhảy dù, leo núi, đua ngựa hay trên các phương tiện có bánh xe;
- Lên, xuống, vận hành, phục vụ, hoặc đang được chở trên các thiết bị hoặc phương tiện vận chuyển hàng không trừ trường hợp khi Người được bảo hiểm, với tư cách là một hành khách, đi trên các chuyến bay thương mại với các lịch trình thường xuyên trên các tuyến đường đã được xác lập;
- Điều trị nhiễm bức xạ hoặc nhiễm phóng xạ;
- Hành vi phạm tội hoặc cố tình tham gia vào các hành vi phạm tội, hoặc hành vi vi phạm pháp luật của Người được bảo hiểm bao gồm điều khiển xe vượt quá tốc độ quy định, sử dụng rượu bia có nồng độ cồn vượt quá mức quy định.

6.3. Khi Người được bảo hiểm tử vong trong những trường hợp quy định tại Điều 6.1, Công ty không chi trả quyền lợi bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm huỷ trí chấm dứt hiệu lực, Công ty phải trả giá trị lớn hơn giữa Giá trị tài khoản huỷ trí tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong và Quyền lợi hỗ trợ chi phí hậu sự.

Khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong những trường hợp quy định tại Điều 6.2, Hợp đồng bảo hiểm huỷ trí chấm dứt hiệu lực, Công ty phải trả Giá trị tài khoản huỷ trí tại thời điểm Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

ĐIỀU 7. RÚT TIỀN TỪ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HƯY TRÍ

7.1. Người được bảo hiểm chỉ được rút trước một phần hoặc toàn bộ Giá trị tài khoản huỷ trí trong các trường hợp sau đây:

- Người được bảo hiểm bị suy giảm khả năng lao động 61% trở lên theo quy định của pháp luật hiện hành; hoặc
- Người được bảo hiểm mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật; hoặc
- Người được bảo hiểm là công dân Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép định cư hợp pháp tại nước ngoài.

7.2. Việc rút trước một phần Giá trị tài khoản huỷ trí có thể làm thay đổi Số tiền bảo hiểm nếu Giá trị tài khoản huỷ trí sau khi rút tiền thấp hơn Số tiền bảo hiểm trước khi rút.

7.3. Hợp đồng bảo hiểm huỷ trí chấm dứt hiệu lực ngay sau khi Người được bảo hiểm rút toàn bộ Giá trị tài khoản huỷ trí.

7.4. Các tài liệu cần cung cấp để rút trước Giá trị tài khoản huỷ trí trong các trường hợp trên bao gồm:

- Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- Giấy yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản huỷ trí theo mẫu của Công ty;
- Bản sao giấy tờ tùy thân của người nhận quyền lợi bảo hiểm như Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- Đối với trường hợp Người được bảo hiểm bị suy giảm khả năng lao động 61% trở lên, cung cấp thêm: Bảng chứng về việc bị suy giảm khả năng lao động 61% trở lên như: Kết quả giám định tình trạng thương tật do Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố cấp,

và/hoặc biên bản tai nạn (nếu có, trong trường hợp thương tật do tai nạn), và/hoặc Hồ sơ y tế liên quan (Giấy ra viện, Bản sao hoặc hồ sơ tóm tắt bệnh án);

- Đối với trường hợp Người được bảo hiểm mắc bệnh hiểm nghèo, cung cấp thêm: Tóm tắt bệnh án hoặc bản sao hồ sơ bệnh án (sổ khám bệnh và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị) có chẩn đoán bệnh hiểm nghèo được cấp bởi Bệnh viện/cơ sở y tế; và chứng từ nằm viện (giấy ra viện, bản kê chi tiết viện phí điều trị, biên lai, hóa đơn viện phí);
- Đối với trường hợp Người được bảo hiểm ra nước ngoài để định cư, cung cấp thêm: Bằng chứng về việc Người được bảo hiểm là công dân Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép định cư hợp pháp tại nước ngoài (hộ chiếu, thị thực hợp lệ), hoặc giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc thôi quốc tịch Việt Nam.

ĐIỀU 8. MIỄN TRUY XÉT

Khi Người được bảo hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí và các giấy tờ có liên quan sẽ được Công ty miễn truy xét sau 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng, hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất hoặc kể từ ngày tài khoản được kích hoạt lại gần nhất.

Quy định trên sẽ không được áp dụng trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm đã cố ý kê khai không trung thực những thông tin mà nếu biết được những thông tin đó, Công ty sẽ từ chối chấp thuận bảo hiểm hoặc chỉ chấp thuận bảo hiểm có điều kiện.

ĐIỀU 9. CHUYỂN TÀI KHOẢN BẢO HIỂM HƯU TRÍ

Khi Người được bảo hiểm không còn mối quan hệ lao động với Bên mua bảo hiểm trên cơ sở Hợp đồng lao động, Người được bảo hiểm có thể:

- a. chuyển Giá trị tài khoản hưu trí thành hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân do Công ty quản lý và trở thành Bên mua bảo hiểm đối với hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân này; hoặc
- b. chuyển Giá trị tài khoản hưu trí sang Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm khác bao gồm Hợp đồng bảo hiểm hưu trí do Công ty hoặc do doanh nghiệp bảo hiểm khác quản lý, tùy thuộc vào Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm mới. Trong trường hợp chuyển Giá trị tài khoản hưu trí sang doanh nghiệp bảo hiểm khác, Phí chuyển tài khoản sẽ được áp dụng theo quy định tại Điều 4.5.

Giá trị tài khoản hưu trí được chuyển tùy thuộc vào Tỷ lệ hưởng Giá trị tài khoản hưu trí.

Đối với hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân, Bên mua bảo hiểm có thể chuyển Giá trị tài khoản hưu trí sang Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm do Công ty hoặc do doanh nghiệp bảo hiểm khác quản lý, tùy vào Hợp đồng lao động với Bên mua bảo hiểm mới. Trong trường hợp chuyển Giá trị tài khoản hưu trí sang doanh nghiệp bảo hiểm khác, Phí chuyển tài khoản sẽ được áp dụng theo quy định tại Điều 4.5.

Trong trường hợp chuyển Giá trị tài khoản hưu trí sang hợp đồng bảo hiểm hưu trí cá nhân, mọi điều kiện, điều khoản quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này vẫn được áp dụng. Trong trường hợp chuyển Giá trị tài khoản hưu trí sang Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm khác do Công

ty quản lý, Giá trị tài khoản hưu trí được chuyển sẽ tích lũy theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm hưu trí nhóm mới.

ĐIỀU 10. TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI, CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

10.1. Trách nhiệm cung cấp, giải thích đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin cho Bên mua bảo hiểm của Công ty

Công ty có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm hưu trí, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm.

Trường hợp Công ty cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm hưu trí; Công ty phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật.

10.2. Trách nhiệm kê khai thông tin trung thực, đầy đủ và chính xác của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ và trung thực theo hiểu biết của mình tất cả các thông tin cần thiết để Công ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm hưu trí này. Việc thẩm định sức khỏe, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm theo quy định tại điều này.

Nếu Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cố ý kê khai không trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Công ty, theo đó, nếu với thông tin chính xác, Công ty sẽ không chấp nhận bảo hiểm, Công ty không có trách nhiệm chi trả và có quyền đơn phương đình chỉ hợp đồng này ngay sau khi phát hiện ra hành vi vi phạm của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm. Trong trường hợp này, Công ty sẽ trả Giá trị tài khoản hưu trí (nếu có) tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bị đình chỉ, sau khi trừ Khoản nợ (nếu có).

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm hưu trí theo quy định của Công ty tại từng thời điểm, Công ty vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này.

Trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm hưu trí tiếp tục duy trì hiệu lực, Công ty và Bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận về việc thu thêm khoản Phí bảo hiểm rủi ro hoặc điều chỉnh Số tiền bảo hiểm giảm tương ứng với mức rủi ro (nếu có).

10.3. Trách nhiệm bảo mật thông tin khách hàng của Công ty

Công ty không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng bảo hiểm hưu trí cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành Hợp đồng bảo hiểm hưu trí, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.

- b) Các trường hợp khác được Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
- Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
 - Việc Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài điểm a) khoản này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm có quyền yêu cầu Công ty bằng văn bản cung cấp những thông tin cá nhân mà Công ty đã thu thập, lưu trữ của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm.

Nếu có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại liên quan đến bảo mật thông tin, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm liên hệ với Công ty để được giải đáp.

ĐIỀU 11. BẢO HIỂM CÓ ĐIỀU KIỆN

11.1. Trong trường hợp chấp nhận bảo hiểm với những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt phù hợp với quy định của pháp luật bao gồm: chấp nhận bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm/Quyền lợi bảo hiểm điều chỉnh, Phí bảo hiểm/Phí bảo hiểm rủi ro điều chỉnh, hoặc điều chỉnh phạm vi loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, hoặc điều chỉnh các điều kiện bảo hiểm khác dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định Hồ sơ đăng ký tham gia kế hoạch hưu trí, Công ty sẽ gửi thông báo bằng văn bản đến Bên mua bảo hiểm, trong đó ghi rõ những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt này.

11.2. Hợp đồng bảo hiểm hưu trí chỉ được phát hành khi Bên mua bảo hiểm chấp thuận những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt này và Công ty đã nhận đủ phí bảo hiểm bổ sung (nếu có). Những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt được Bên mua bảo hiểm và Công ty chấp thuận sẽ làm thành một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm hưu trí và được ghi rõ tại Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các sửa đổi, bổ sung liên quan gần nhất (nếu có).

ĐIỀU 12. NHẦM LẤN KHI KÊ KHAI TUỔI, GIỚI TÍNH

Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai ngày sinh hoặc giới tính của Người được bảo hiểm, Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/hoặc giới tính đúng. Cụ thể như sau:

- Nếu Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ thấp hơn Phí bảo hiểm rủi ro tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công ty sẽ khấu trừ phần Phí bảo hiểm rủi ro còn thiếu vào Giá trị tài khoản hưu trí tương ứng với tuổi và/hoặc giới tính đúng.
- Nếu Phí bảo hiểm rủi ro đã khấu trừ cao hơn Phí bảo hiểm rủi ro tính theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Công ty sẽ hoàn lại khoản tiền vượt quá này vào Giá trị tài khoản hưu trí.

Nếu theo tuổi và/hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không thể được bảo hiểm thì Công ty có quyền chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, hoàn trả số tiền lớn hơn giữa Giá trị tài khoản hưu trí và tổng Phí bảo hiểm đã đóng của Hợp đồng bảo hiểm hưu trí, trừ các quyền lợi đã chi trả và chi phí y khoa (nếu có).

ĐIỀU 13. KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Khi Hợp đồng bảo hiểm hưu trí mất hiệu lực, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Yêu cầu khôi phục hiệu lực được nộp trong thời gian 24 tháng kể từ ngày mất hiệu lực và trong Thời hạn tích lũy;
- Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm đóng tối thiểu 1 kỳ Phí bảo hiểm cơ bản hoặc 3 kỳ Phí bảo hiểm cơ bản nếu là định kỳ đóng phí tháng sao cho Giá trị tài khoản hưu trí sau khi trừ Khoản nợ (nếu có) phải lớn hơn 0;
- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia theo quy định của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này.

Nếu được Công ty chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực, thời điểm có hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Công ty xác nhận chấp thuận việc khôi phục hiệu lực bằng văn bản, với điều kiện Người được bảo hiểm phải còn sống vào thời điểm Công ty chấp thuận khôi phục hiệu lực. Công ty không bảo hiểm cho những sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian mất hiệu lực.

ĐIỀU 14. CHẤM DỨT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM HƯU TRÍ

Hợp đồng bảo hiểm hưu trí sẽ tự động chấm dứt hiệu lực nếu một trong các sự kiện sau xảy ra, tùy thuộc vào sự kiện nào xảy ra trước:

- Ngày kết thúc Thời hạn chi trả; hoặc
- Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
- Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn được Công ty chấp thuận chi trả; hoặc
- Người được bảo hiểm chuyển Giá trị tài khoản hưu trí sang doanh nghiệp bảo hiểm khác; hoặc
- Người được bảo hiểm rút trước toàn bộ Giá trị tài khoản hưu trí theo quy định tại Điều 7; hoặc
- Giá trị tài khoản hưu trí được chi trả toàn bộ; hoặc
- Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực theo các điều kiện và điều khoản được quy định tại Điều 10.1, Điều 10.2, và Điều 12 của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này.

ĐIỀU 15. GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HƯU TRÍ

Giá trị tài khoản hưu trí được hình thành từ các khoản đóng góp của Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm hoặc Giá trị tài khoản hưu trí được chuyển đến từ doanh nghiệp bảo hiểm khác và điều chỉnh theo các giao dịch sau:

- a. tăng thêm sau khi được cộng Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có);
- b. tăng thêm sau khi được cộng tiền lãi từ Lãi suất ghi nhận và lãi suất ưu đãi (nếu có);
- c. tăng thêm sau khi được cộng Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng (nếu có);
- d. tăng thêm sau khi được cộng Quyền lợi thưởng hoàn tất đóng phí (nếu có);
- e. tăng thêm sau khi được cộng Quyền lợi tuổi vàng (nếu có);
- f. giảm đi sau khi trừ Phí ban đầu (nếu có);
- g. giảm đi sau khi trừ Khoản khấu trừ hàng tháng;
- h. giảm đi sau khi trừ các khoản tiền rút từ Giá trị tài khoản hưu trí (nếu có);
- i. giảm đi sau khi trừ Quyền lợi hưu trí đã chi trả (nếu có).

ĐIỀU 16. CÁC THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

16.1. Thay đổi người thụ hưởng

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực, Người được bảo hiểm có thể gửi yêu cầu thay đổi (những) Người thụ hưởng hoặc tỉ lệ thụ hưởng của mỗi Người thụ hưởng của Hợp đồng bảo hiểm hưu trí cho Công ty. Việc thay đổi chỉ có hiệu lực khi Công ty xác nhận bằng văn bản. Công ty không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) của Người được bảo hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định thay đổi Người thụ hưởng.

16.2. Thay đổi nghề nghiệp/nơi cư trú/ra khỏi lãnh thổ Việt Nam

Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm thay đổi thông tin liên hệ, thông tin cá nhân, nghề nghiệp, Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Công ty trong vòng 30 ngày kể từ ngày có thay đổi.

Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian 3 tháng trở lên, Người được bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Công ty tối thiểu 30 ngày trước ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh.

Đối với các thay đổi liên quan đến nghề nghiệp hoặc Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian 3 tháng trở lên, Công ty có thể thẩm định lại rủi ro có thể được bảo hiểm để (i) xác định lại mức Phí bảo hiểm rủi ro, (ii) loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, (iii) giảm quyền lợi bảo hiểm, hoặc (iv) tạm thời đóng tài khoản theo quy định tại Điều 16.3.

16.3. Tạm thời đóng tài khoản

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm hưu trí có hiệu lực và trong Thời hạn tích lũy, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tạm thời đóng tài khoản hưu trí bằng việc gửi thông báo đến Công ty. Việc tạm thời đóng tài khoản sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm hàng tháng ngay sau khi Công ty chấp nhận yêu cầu tạm thời đóng tài khoản.

Trong thời gian tạm thời đóng tài khoản, Công ty sẽ không trừ Khoản khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hưu trí và Giá trị tài khoản hưu trí vẫn được tích lũy theo mức Lãi suất ghi nhận, đồng thời, các quyền lợi bảo hiểm còn lại sẽ tạm đình chỉ thực hiện.

Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian tạm thời đóng tài khoản, Công ty sẽ chi trả giá trị lớn hơn giữa Quyền lợi hỗ trợ chi phí hậu sự và Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.

Nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong thời gian tạm thời đóng tài khoản, Công ty sẽ chi trả Giá trị tài khoản hưu trí tại thời điểm Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

16.4. Kích hoạt tài khoản

Bên mua bảo hiểm có thể kích hoạt lại tài khoản hưu trí sau thời gian tạm thời đóng tài khoản bằng cách gửi yêu cầu kích hoạt tài khoản theo quy định của Công ty. Sau khi nhận được yêu cầu kích hoạt tài khoản và tối thiểu 1 kỳ Phí bảo hiểm cơ bản hoặc 3 kỳ Phí bảo hiểm cơ bản nếu là định kỳ đóng phí tháng, tùy thuộc vào kết quả thẩm định, tài khoản sẽ được kích hoạt. Khoản khấu trừ

hàng tháng sẽ tiếp tục được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hưu trí kể từ Ngày kỷ niệm hàng tháng ngay sau khi Công ty kích hoạt tài khoản.

Tại Tuổi nghỉ hưu, tài khoản hưu trí cũng sẽ được tự động kích hoạt và Quyền lợi hưu trí được quy định tại Điều 5.1 sẽ bắt đầu được chi trả.

16.5. Tham gia sản phẩm bổ sung

Người được bảo hiểm có thể tham gia thêm (các) sản phẩm bổ sung với điều kiện:

- Người được bảo hiểm đáp ứng đủ các yêu cầu về thẩm định; và
- Ít nhất 1 kỳ phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung được đóng đầy đủ theo định kỳ đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm hưu trí; và
- (Các) sản phẩm bổ sung này đang được Công ty cung cấp tại thời điểm yêu cầu tham gia.

Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung (nếu có) không được phân bổ vào Giá trị tài khoản hưu trí và không được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hưu trí. Phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung chỉ được đóng sau khi Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ.

(Các) sản phẩm bổ sung (nếu có) sẽ mất hiệu lực nếu phí bảo hiểm của (các) sản phẩm bổ sung không được đóng sau 60 ngày kể từ Ngày đến hạn đóng phí hoặc ngay khi tài khoản hưu trí bị đóng tạm thời.

ĐIỀU 17. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

17.1. Thứ tự ưu tiên nhận quyền lợi bảo hiểm

17.1.1. Đối với Quyền lợi hưu trí và Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn:

- Người được bảo hiểm;
- Người thụ hưởng. Nếu có hơn một Người thụ hưởng, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả cho những Người thụ hưởng theo tỷ lệ đã được chỉ định. Nếu một Người thụ hưởng không còn sống, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chia theo tỷ lệ đã được chỉ định cho (những) Người thụ hưởng còn lại;
- Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm.

17.1.2. Đối với Quyền lợi hỗ trợ chi phí hậu sự và Quyền lợi tử vong:

- Người thụ hưởng. Nếu có hơn một Người thụ hưởng, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả cho những Người thụ hưởng theo tỷ lệ đã được chỉ định. Nếu một Người thụ hưởng không còn sống, phần quyền lợi bảo hiểm của người này sẽ được chia theo tỷ lệ đã được chỉ định cho (những) Người thụ hưởng còn lại;
- Người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm.

17.2. Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng có nghĩa vụ thông báo cho Công ty về sự kiện bảo hiểm trong thời gian sớm nhất kể từ khi Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng biết được sự kiện bảo hiểm và cung cấp các chứng từ theo quy định để giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Thời hạn nộp đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tới Công ty tối đa là 1 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, thời gian 1 năm này không bao gồm thời gian trì hoãn do các sự kiện bất khả kháng và trở ngại do hoàn cảnh khách quan tác động như: thiên tai, dịch họa, nhu cầu chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xâm lược, khủng bố, cháy nổ, hành động phá hoại làm cho Bên mua bảo

hiêm hoặc Người thụ hưởng không thể nộp đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tới Công ty trong thời hạn quy định.

17.3. Hồ sơ yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm

a) Các tài liệu cần cung cấp trong trường hợp chi trả Quyền lợi hưu trí, gồm:

- Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Công ty;
- Bản sao giấy tờ tùy thân của người nhận quyền lợi bảo hiểm như Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu.)

b) Các tài liệu cần cung cấp trong trường hợp giải quyết Quyền lợi hỗ trợ chi phí hậu sự và Quyền lợi tử vong, gồm:

- Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Công ty;
- Bảng chứng về sự kiện tử vong (Trích lục chứng tử và/ hoặc biên bản tai nạn, biên bản giải phẫu pháp y (nếu có, trong trường hợp tử vong do tai nạn), hoặc Hồ sơ y tế liên quan (Giấy ra viện, Bản sao hoặc hồ sơ tóm tắt bệnh án);
- Bản sao giấy tờ tùy thân của người nhận quyền lợi bảo hiểm như Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu.
- Tài liệu chứng minh quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm (nếu có) như giấy tờ chứng minh mối quan hệ với Người được bảo hiểm, văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế ...

c) Các tài liệu cần cung cấp trong trường hợp giải quyết Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, gồm:

- Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Công ty;
- Bảng chứng về Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (Kết quả giám định tình trạng thương tật do Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố cấp, và/hoặc biên bản tai nạn (nếu có, trong trường hợp thương tật do tai nạn)), hoặc Hồ sơ y tế liên quan (Giấy ra viện, Bản sao hoặc hồ sơ tóm tắt bệnh án);
- Bản công chứng, chứng thực hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ, bằng chứng (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt) cho trường hợp khám và điều trị ở nước ngoài;
- Bản sao giấy tờ tùy thân của người nhận quyền lợi bảo hiểm như Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu.

17.4. Nghĩa vụ chứng minh

Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm, nếu Công ty từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm, Công ty phải nêu rõ lý do từ chối bằng văn bản cho người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

17.5. Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Công ty sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong vòng 5 ngày làm việc đối với Quyền lợi hưu trí và tối đa không quá 30 ngày đối với các quyền lợi khác kể từ ngày Công ty nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Nếu việc trì hoãn chi trả là do lỗi Công ty thì Công ty sẽ trả thêm tiền lãi của số tiền này. Mức lãi suất áp dụng cho khoản chi trả chậm này bằng với lãi suất đối với phần tạm ứng từ Giá trị hoàn lại do Công ty công bố tại từng thời điểm trên website của Công ty.

ĐIỀU 18. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Hợp đồng bảo hiểm hưu trí này được hướng dẫn và điều chỉnh bởi pháp luật của Việt Nam.

Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm hưu trí này sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và Công ty không thể tự giải quyết được tranh chấp, mỗi bên có quyền đưa tranh chấp ra tòa án có thẩm quyền tại nơi bị đơn cư trú hoặc có trụ sở chính giải quyết.

Thời hiệu khởi kiện là 3 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.